

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 30/7/2019  
V/v: ly hôn giữa anh D, chị N

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Văn Đông

- Bà Nguyễn Thị Minh

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Hà Ngọc Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

***-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 62/2019/TLST–HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2019 về xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXX-ST ngày 02/7/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/QĐST-NHGD ngày 12/7/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Trung D - sinh năm 1989. (có mặt).

ĐKHKTT và trú tại: tập thể H, tổ A, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt Đ – Luật sư Văn phòng luật sư D - Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Phan Thu N - sinh năm 1990.(vắng mặt)

ĐKHK: Phòng A, tập thể G, phường G, quận B, thành phố Hà Nội. Trú tại: Phòng A, chung cư T, số B, phố P, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn ly hôn, các ý kiến trình bày tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Trung D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Phan Thu N đăng ký kết hôn ngày 12/11/2015 tại UBND phường Q, quận C, thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện và có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, anh và chị N về sống chung tại Phòng A, chung cư

T, số B, phố P, phường N, quận C, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng cũng đã có mâu thuẫn với nhau, thường xuyên cãi vã, nhưng đỉnh điểm là tháng 11/2017. Nguyên nhân là vì quan điểm sống khác nhau, luôn xảy ra tranh cãi, về việc chăn gối giữa hai vợ chồng cũng không hòa hợp và xa cách. Mâu thuẫn ngày càng kéo dài và trở nên nặng nề, anh cùng chị N đã nhiều lần hòa giải để hàn gắn, bố mẹ họ hàng hai bên cùng khuyên bảo, nhưng không có kết quả. Từ tháng 11/2017 anh đã đề nghị ly thân với chị N, nhưng cả hai vẫn ở chung nhà. Đến tháng 4/2018 thì anh và chị N đã ở riêng, anh về nhà bố mẹ đẻ ở tại tập thể H, tổ A, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội, vợ chồng sống ly thân nhau hoàn toàn cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay, anh xác định không còn tình cảm gì với chị N, nên đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn để anh được ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: anh và chị N có 01 con chung là cháu: Hoàng An T, sinh ngày 06/11/2016. Hiện cháu đang ở cùng chị N. Sau khi ly hôn, anh sẵn sàng nuôi dưỡng cháu T và không đề nghị chị N phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị N có đề nghị được nuôi con chung thì anh đồng ý để chị N nuôi dưỡng và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/ 01tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung, nhà mua chung: Anh D tự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau ly hôn, anh tự lo chỗ ở.

*Trong bản tự khai và các ý kiến tại Tòa án, chị Phan Thu N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Hoàng Trung D đã đăng ký kết hôn vào ngày 12/11/2015 tại UBND phường Q, quận C, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện và có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến tháng 11/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị phát hiện anh D có quan hệ với người phụ nữ khác. Trước đó trong quá trình chung sống vợ chồng chị cũng có lần xảy ra cãi vã với nhau, nhưng chị cho rằng đó là việc hoàn toàn bình thường của đời sống vợ chồng. Bản thân chị cùng gia đình có khuyên bảo anh D để hàn gắn tình cảm hai vợ chồng. Tháng 4/2018 thì anh D anh bỏ về nhà bố mẹ đẻ anh D ở riêng, chị có khuyên và nói với anh D quay về nhà chung sống nhưng không được, vợ chồng ly thân từ thời điểm đó cho đến nay. Nay anh D có yêu cầu ly hôn với chị, chị không đồng ý vì thấy rằng con chung còn nhỏ, và chị cũng cần cân nhắc thêm về tình cảm giữa hai vợ chồng.

Về con chung: vợ chồng chị có 01 con chung là cháu: Hoàng An T, sinh ngày 06/11/2016. Cháu hiện đang ở cùng chị. Hiện tại do chị chưa suy nghĩ kỹ về việc ly hôn nên chưa đưa ra được quan điểm gì về việc nuôi con chung nếu hai vợ chồng ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ chung, nhà mua chung: Chị N tự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa:*

- Anh Hoàng Trung D vẫn giữ yêu cầu ly hôn với chị Phan Thu N và các ý kiến đã trình bày trước đây. Do hiện nay con chung đang ở với chị N nên sau ly

hôn anh đồng ý để chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Về tài sản chung, công nợ và nhà ở, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau ly hôn, anh D tự lo chỗ ở.

- Chị Phan Thu N vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì bằng văn bản gửi Tòa án.

Luật sư bảo vệ quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp cho anh D có ý kiến:

Chị N và anh D cùng xác nhận cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân gần hai năm nay, không ai quan tâm đến ai, các bên không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án xem xét cho anh D được ly hôn chị N. Anh D, chị N có một con chung là cháu gái, hiện nay dưới 36 tháng tuổi và đang do chị N nuôi dưỡng, do vậy đề nghị Tòa án giao con chung cho chị N nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của anh D góp tiền nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Về tài sản chung, công nợ, nhà ở không yêu cầu giải quyết nên đề nghị tòa án không giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, qua phân trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình tranh tụng, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy nhận thấy Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ các chứng cứ, thực hiện trình tự cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn. Tuân thủ các quy định tại của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đảm bảo nguyên tắc xét xử, sự có mặt của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đúng quy định. Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung: Xác định anh D, chị N kết hôn tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã phân tích, giải thích pháp luật để anh D quay về đoàn tụ, nhưng anh D vẫn kiên quyết xin được ly hôn chị N vì tình cảm vợ chồng không còn. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh D. Sau ly hôn, giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi, anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Về tài sản, nhà ở, công nợ, các bên đương sự cùng không yêu cầu giải quyết nên không xét.

*Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy .*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:**

Ngày 20/12/2018, anh Hoàng Trung D nộp đơn xin ly hôn chị Phan Thu N tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy. Tại thời điểm anh D nộp đơn, chị Phan Thu N đang cư trú tại Phòng A, chung cư T, số B, phố P, phường N, quận C, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Quan hệ pháp luật phải giải quyết là tranh chấp Hôn nhân và Gia đình về ly hôn.

Chị Phan Thu N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa hai lần liên tiếp, nhưng đều vắng nên vụ án được xét xử theo thủ tục chung.

## **[2]. Xét về yêu cầu xin ly hôn:**

Anh Hoàng Trung D và chị Phan Thu N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, quận C, thành phố Hà Nội thể hiện một hôn nhân hợp pháp. Theo các bên đương sự cùng xác nhận, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng tháng 11 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Tuy nguyên nhân mâu thuẫn do các bên đương sự đưa ra là chưa hoàn toàn thống nhất, nhưng đều thể hiện các bên không còn tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Kể từ tháng 4 năm 2018, anh D và chị N đã sống ly thân, mọi sinh hoạt, kinh tế đều riêng biệt không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải cho anh D, chị N để tìm giải pháp hàn gắn cuộc sống gia đình, nhưng anh D đều cương quyết xin ly hôn. Về phía chị N chỉ đến tham gia hòa giải một lần và cũng xác định cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2017, xác nhận tình trạng ly thân hiện nay, nhưng chưa muốn ly hôn. Còn các lần hòa giải khác đều không tham dự thể hiện không có thiện chí hòa giải đoàn tụ.

Tại phiên tòa hôm nay, theo quy định của pháp luật, Tòa án tiếp tục hòa giải nhưng anh D vẫn xác định tình cảm không còn, vẫn cương quyết xin ly hôn. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh D.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh D và chị N hiện đã trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không còn quan tâm đến nhau thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được. Đến nay, anh D xác nhận không còn tình cảm với chị N, các bên không còn quan tâm đến nhau thể hiện đời sống chung không thể kéo dài. Cuộc sống hôn nhân của anh D, chị N đã không còn tuân thủ Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh D, cho anh D được ly hôn với chị N.

**[3]. Về con chung:** Anh D và chị N có 01 con chung là cháu Hoàng An T, sinh ngày 06/11/2016. Xét thấy, cháu T là cháu gái, hiện nay dưới 36 tháng tuổi và ở cùng chị N. Do vậy, để tránh xáo trộn cuộc sống con trẻ, xét thấy cần tiếp tục giao cháu T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp với thực tế cuộc sống, lứa tuổi, giới tính và điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện và

phù hợp với qui định của pháp luật nên chấp nhận. Sau ly hôn, anh D có quyền gặp gỡ, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

**[4]. Về tài sản chung, nhà mua chung, công nợ chung:** Anh D và chị N đều trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau ly hôn, nếu các bên có tranh chấp, có yêu cầu khởi kiện, sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

**[5]. Về chỗ ở sau khi ly hôn:**

Sau ly hôn, anh D, chị N tự lo chỗ ở như hiện nay.

**[6]. Về án phí:** Anh Hoàng Trung D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

**[7]. Quyền kháng cáo:** Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bác các yêu cầu khác của các bên đương sự.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Căn cứ:**

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015. Điều 24; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

**1.** Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Hoàng Trung D.

Anh Hoàng Trung D được ly hôn chị Phan Thu N.

**2.** Giao con chung là cháu Hoàng An T – sinh ngày 06/11/2016 cho chị Phan Thu N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hoàng Trung D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), kể từ tháng 7/2019 đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh D có quyền thăm nom, gặp gỡ, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

**3.** Về tài sản chung, nhà mua chung, công nợ chung: Anh Hoàng Trung D và chị Phan Thu N không yêu cầu giải quyết nên tòa án không xem xét. Sau ly hôn, nếu các bên có tranh chấp, có yêu cầu khởi kiện, sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

**4.** Về chỗ ở sau khi ly hôn:

Anh Hoàng Trung D và chị Phan Thu N tự lo chỗ ở sau ly hôn, không yêu cầu giải quyết nên tòa án không xem xét.

**5.** Về án phí: Anh Hoàng Trung D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006715 ngày 25/01/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bác các yêu cầu khác của các bên đương sự.

**6.** Quyền kháng cáo: Anh Hoàng Trung D có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Phan Thu N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy + HN;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường Q, quận C, Hà Nội;
- Lưu văn phòng TAND Quận Cầu Giấy;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Hải**

